

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DSC

*DSC SECURITIES  
CORPORATION*

Số: 73/2026/BC-DSC  
No: 73/2026/BC-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, month 03 day 16 year 2026

**BÁO CÁO**

Về ngày trở thành nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu  
**REPORT ON THE DAY BECOMING INVESTORS OWNING 5% MORE OF  
SHARES**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Vietnam Stock Exchange;*
- *Hanoi Stock Exchange;*
- *CODUPHA Central Pharmaceutical Joint Stock Company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/ organization:*
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/organisation:* **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC/DSC SECURITIES CORPORATION**
  - Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam/Vietnam**
  - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact Address/address of head office:*

- Điện thoại/Telephone: (024) 3880 3456 Fax: (024) 3783 2189 Website:  
www.dsc.com.vn



2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/*Affiliated persons/organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated persons*:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ NTP/NTP ASSET MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue*:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/*Current position at the public company/fund management company (if any)*: **Không/None**

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/*Relationship with individuals/organisations*: **Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an internal person**

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/*Ownership percentage of shares*: **1.507.650 cổ phiếu/shares, tương đương tỷ lệ/equivalent to 8,28%**.

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/*Name & code of shares/fund certificates owned*: **CDP**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/*Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction*: **676.390 cổ phiếu/shares, tương đương tỷ lệ/equivalent to 3,71%**.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates*: **2.040.000 cổ phiếu/shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap)*: **2.716.390 cổ phiếu/shares, tương đương tỷ lệ/equivalent to 14,92%**.

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became/ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates*: **09/03/2026**.

C.T.  
GTY  
PHÂN  
KHOA  
SC  
-TP

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: 1.507.650 cổ phiếu/shares, tương đương tỷ lệ/equivalent to 8,28%.*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: 4.224.040 cổ phiếu/shares, tương đương tỷ lệ/equivalent to 23,2%.*

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như kính gửi
- As the sending part
- Lưu: VT,...
- Archived:.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC  
DSC SECURITIES CORPORATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - if any)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Bach Quốc Vinh**

